

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2241/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển
cơ sở hạ tầng điện hạt nhân giai đoạn đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2009/NQ-QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Chủ trương đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 70/2010/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân;

Căn cứ Quyết định số 01/2006/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Ứng dụng Năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng quy hoạch phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân giai đoạn đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch tổng thể) với các nội dung chính sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển đồng bộ, toàn diện cơ sở hạ tầng điện hạt nhân quốc gia phù hợp với hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và thực tiễn Việt Nam, đáp ứng yêu cầu triển khai Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận đảm bảo an toàn, an ninh, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách phục vụ phát triển điện hạt nhân;

b) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về cơ cấu, số lượng, chất lượng cho quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu và đào tạo, xây dựng và vận hành nhà máy điện hạt nhân;

c) Bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu và đào tạo, quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường, ứng phó sự cố bức xạ và sự cố hạt nhân đáp ứng yêu cầu trong các giai đoạn triển khai dự án điện hạt nhân;

d) Đáp ứng yêu cầu hoàn thành phê duyệt địa điểm, phê duyệt các dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận; bảo đảm các điều kiện, cơ sở hạ tầng cần thiết cho việc thi công dự án nhà máy điện hạt nhân.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về điện hạt nhân:

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về phát triển điện hạt nhân;

b) Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách:

- Về phát triển bền vững điện hạt nhân, bảo đảm hiệu quả, an toàn và an ninh hạt nhân;

- Về đầu tư và bảo đảm tài chính; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và thu hút chuyên gia, cán bộ đáp ứng yêu cầu triển khai dự án điện hạt nhân; phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương có nhà máy điện hạt nhân;

- Về chu trình nhiên liệu hạt nhân, quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

c) Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về điện hạt nhân.

2. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước và pháp quy hạt nhân; nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật; xây dựng, quản lý và vận hành các dự án nhà máy điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận.

3. Tăng cường năng lực và đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác quản lý nhà nước, pháp quy hạt nhân:

a) Tăng cường năng lực đánh giá an toàn, thẩm định và phê duyệt địa điểm, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và hồ sơ mời thầu nhà máy điện hạt nhân;

b) Xây dựng năng lực và đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ quản lý phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân, quản lý tri thức hạt nhân, tiếp thu và làm chủ công nghệ, cấp phép, thanh tra, thanh sát hạt nhân, thẩm định an toàn, giám sát, kiểm tra chất lượng trong quá trình thiết kế, chế tạo, xây dựng, lắp đặt và đưa nhà máy điện hạt nhân vào vận hành.

4. Phát triển công nghiệp hỗ trợ điện hạt nhân; triển khai các dự án thành phần thuộc Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; phát triển hạ tầng phục vụ thi công, đấu nối nhà máy điện hạt nhân vào hệ thống điện quốc gia.

5. Xây dựng năng lực và cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ thực thể, quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

6. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân:

a) Thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

b) Xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ hạt nhân với lò phản ứng nghiên cứu mới công suất cao, hệ thống các phòng thí nghiệm hiện đại.

7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phát triển điện hạt nhân.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế; chú trọng mở rộng hợp tác thiết thực, hiệu quả với các nước có công nghệ nguồn, có nền khoa học và công nghệ, công nghiệp hạt nhân phát triển; đẩy mạnh hội nhập, tham gia thực hiện các điều ước quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

III. NHIỆM VỤ

Các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch tổng thể phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân giai đoạn đến năm 2020 bao gồm:

1. Các đề án, dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, triển khai thực hiện trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020 theo Danh mục nhiệm vụ đã phê duyệt, tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này;

2. Các nhiệm vụ bổ sung phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân giai đoạn đến năm 2020 trong Danh mục nhiệm vụ bổ sung, tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai bảo đảm tiến độ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Quyết định này;

b) Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch tổng thể, kiến nghị biện pháp đẩy mạnh thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng điện hạt nhân quốc gia và kết quả thực hiện Kế hoạch tổng thể trong giai đoạn 2015 - 2017 và giai đoạn đến năm 2020; đề xuất kế hoạch, giải pháp hoàn thiện cơ sở hạ tầng điện hạt nhân quốc gia, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí ngân sách cho việc xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch tổng thể.

3. Các Bộ, ngành, địa phương được giao chủ trì các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch tổng thể, có trách nhiệm:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ và chất lượng các nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này;

b) Xây dựng kế hoạch, phê duyệt hoặc trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ bổ sung phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

c) Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân thuộc Kế hoạch tổng thể được bảo đảm từ các nguồn: ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hàng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ, ngành và địa phương được giao chủ trì nhiệm vụ.

3. Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, việc lập dự toán được thực hiện theo các quy định pháp luật đối với từng nguồn vốn.

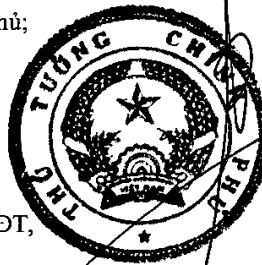
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3). M.140

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải

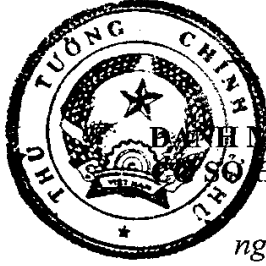
www.LuatVietnam.vn



Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ĐÃ ĐƯỢC
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN
CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐIỆN HẠT NHÂN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2241/QĐ-TTg
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ
Bộ Khoa học và Công nghệ (chủ trì 5 nhiệm vụ)	
1	“Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật về điện hạt nhân giai đoạn 2013 - 2020” (Văn bản số 248/TTg-KTN ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)
2	“Kế hoạch, lộ trình tham gia các điều ước quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” (Văn bản số 409/VPCP-HTQT ngày 05 tháng 3 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ)
3	Đề án “Tăng cường năng lực nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh” (Quyết định số 265/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)
4	Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam đến năm 2020” (Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)
5	“Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020” (Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)
Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủ trì 1 nhiệm vụ)	
6	Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” (Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)
Bộ Công Thương (chủ trì 1 nhiệm vụ)	
7	“Định hướng quy hoạch phát triển điện hạt nhân giai đoạn đến năm 2030” (Quyết định số 906/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

Bộ Xây dựng (chủ trì 1 nhiệm vụ)	
8	“Định hướng quy hoạch địa điểm lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” (Quyết định số 2376/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)
Bộ Tài chính (chủ trì 1 nhiệm vụ)	
9	“Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về việc cung cấp khoản tín dụng xuất khẩu nhà nước để tài trợ xây dựng Nhà máy điện hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam” (ngày 21 tháng 11 năm 2011)
Bộ Công an (chủ trì 1 nhiệm vụ)	
10	Đề án “Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” (Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (chủ trì 1 nhiệm vụ)	
11	Dự án “Đào tạo nguồn nhân lực cho các dự án nhà máy điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận” (Quyết định số 584/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)
Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (chủ trì các đề án, dự án thành phần theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	
12	“Kế hoạch tổng thể thực hiện Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận” (Văn bản số 460/TTg-KTN ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)



Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ BỔ SUNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG ĐIỆN HẠT NHÂN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2241/QĐ-TTg
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn trình phê duyệt
Bộ Khoa học và Công nghệ (chủ trì 5 nhiệm vụ)		
1	Cơ chế, chính sách đối với chu trình nhiên liệu hạt nhân, quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng	Quý IV/2015
2	Kế hoạch quốc gia về ứng phó khẩn cấp sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân	Quý IV /2015
3	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật đến năm 2020 phục vụ phát triển điện hạt nhân	12/2014
4	Dự án đầu tư Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân	2016
5	Đề án Tăng cường năng lực, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho cơ quan quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ, hạt nhân	Quý IV /2015
Bộ Công Thương (chủ trì 2 nhiệm vụ)		
6	Đề án Phát triển công nghiệp hỗ trợ điện hạt nhân	Quý IV /2015
7	Điều chỉnh “Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030”	Quý II/2015
Bộ Xây dựng (chủ trì 2 nhiệm vụ)		
8	Đề án Tăng cường năng lực công tác quản lý chất lượng xây dựng công trình nhà máy điện hạt nhân	2016
9	Đề án Quy hoạch địa điểm lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	2018
Bộ Quốc phòng (chủ trì 1 nhiệm vụ)		
10	Kế hoạch chuẩn bị lực lượng và phương tiện ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân	2016

Bộ Tài chính (chủ trì 2 nhiệm vụ)		
11	Thỏa thuận cung cấp tín dụng cho dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2	2015 - 2016
12	Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về việc cung cấp khoản tín dụng xuất khẩu nhà nước để tài trợ xây dựng Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân	2016
Bộ Công an (chủ trì 1 nhiệm vụ)		
13	Đề án Đánh giá nguy cơ làm cơ sở xây dựng các biện pháp bảo đảm an ninh nhà máy điện hạt nhân	2016

2. Nhiệm vụ do Bộ, ngành phê duyệt

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn trình phê duyệt
Bộ Khoa học và Công nghệ (chủ trì 1 nhiệm vụ)		
1	Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Quý II /2015
Bộ Xây dựng (chủ trì 1 nhiệm vụ)		
2	Đề án Quy hoạch phát triển năng lực xây lắp, nguồn nhân lực kỹ thuật lành nghề phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân	Quý IV /2015
Bộ Tài nguyên và Môi trường (chủ trì 1 nhiệm vụ)		
3	Đề án Tăng cường năng lực quốc gia về quản lý môi trường đối với dự án nhà máy điện hạt nhân	Quý III /2015
Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (chủ trì 1 nhiệm vụ)		
4	Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh đối với nhà máy điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận	2016
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (chủ trì 2 nhiệm vụ)		
5	Đề án Phát triển hệ thống quản lý tích hợp cho Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận	2016
6	Dự án đầu tư đầu nối nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 vào hệ thống điện quốc gia	2017